

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành điều khiển
tự động (22816901)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

Xuân
Huy Xuân
Hiên
Ng D. H Diem
Nam
Hồ Hải Nam
Lyant
Lâm Quang Chung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150028	Lê Tấn	Bảng	29/09/2004	CCQ2215A	1	<i>Bảng</i>	8.7	5.5	6.8
2	2121150059	Bùi Ngọc	Bảo	08/07/2003	CCQ2115B	1	<i>Bùi</i>	1.7	5.0	3.7
3	2122150013	Nguyễn Quốc	Bảo	29/05/2004	CCQ2215A	1	<i>Quốc</i>	8.3	6.0	6.9
4	2122150040	Huỳnh Duy	Bình	08/10/2004	CCQ2215A	1	<i>Duy</i>	9.1	6.5	7.5
5	2122150002	Trương Thanh	Bình	07/10/2003	CCQ2215A	1	<i>Thanh</i>	7.2	5.0	5.9
6	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật	Đang	09/08/2004	CCQ2215A	1	<i>Ng Nhật</i>	8.3	7.0	7.5
7	2122150027	Lữ Phan Thành	Đạt	12/02/2004	CCQ2215A	1	<i>Thành</i>	8.6	7.0	7.6
8	2121150046	Nguyễn Công	Đức	25/01/2003	CCQ2115B			0.0		
9	2122150034	Nguyễn Xuân	Giáp	16/12/2004	CCQ2215A	1	<i>Giáp</i>	7.5	6.0	6.6
10	2122150024	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	CCQ2215A	1	<i>Hào</i>	8.3	7.5	7.8
11	2122150023	Nguyễn Quốc	Hoài	08/01/2004	CCQ2215A	1	<i>Hoài</i>	8.7	6.5	7.4
12	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	1	<i>Hoàng</i>	7.0	4.0	5.2
13	2122150021	Hoàng Văn	Huân	06/06/2004	CCQ2215A	1	<i>Huân</i>	7.7	6.5	7.0
14	2122150032	Vì Tuấn	Hùng	21/03/2004	CCQ2215A	1	<i>Tuấn</i>	9.1	6.5	7.5
15	2122150018	Đinh Văn	Huy	27/02/2004	CCQ2215A	1	<i>Huy</i>	7.7	4.0	5.5
16	2122150043	Già Tấn	Huyền	17/06/2004	CCQ2215A	1	<i>Huyền</i>	7.7	5.0	6.1
17	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A	1	<i>Khôi</i>	7.2	3.5	5.0
18	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	1	<i>Tuấn</i>	8.7	6.5	7.4
19	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	12/04/2004	CCQ2215A	1	<i>Ly</i>	8.3	6.0	6.9
20	2122150101	Nguyễn Minh	Lý	28/12/2003	CCQ2215A	1	<i>Ly</i>	8.1	7.5	7.7
21	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A	1	<i>Phan</i>	6.2	6.0	6.1
22	2122150011	Lê Quốc	Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A	1	<i>Quốc</i>	8.3	6.5	7.2
23	2122150022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A					
24	2122150094	Vũ Văn	Minh	20/08/2004	CCQ2215A					
25	2122170583	Huỳnh Thái	Nhã	30/06/2004	CCQ2215B	1	<i>Thái</i>	8.6	7.0	7.6
26	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1	<i>Thế</i>	6.8	4.0	5.1
27	2122150039	Nguyễn Đức	Quân	18/05/2004	CCQ2215B			0.0		
28	2122150017	Trần Khánh	Quốc	27/10/2004	CCQ2215B	1	<i>Quốc</i>	7.7	6.0	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành điều khiển
tự động (22816901)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

Xuân
Ng. Xuân
Hiên
Ng. T. H. Diên
H. H. H. H. H.
H. H. H. H. H.
L. H. H. H. H.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122150029	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	CCQ2215B	1	Sơn	7.5	6.5	6.9	
30	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	CCQ2215B	1	Tài	8.7	6.0	7.1	
31	2122150007	Nguyễn Minh	Tâm	27/10/2004	CCQ2215B	1	Tâm	8.0	6.0	6.8	
32	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài	Tấn	11/06/2004	CCQ2215B	1	Tấn	7.4	7.0	7.2	
33	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B	1	Thịnh	6.8	4.5	5.4	
34	2122150016	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B	1	Thịnh	8.3	7.0	7.5	
35	2122150025	Phan Ngọc	Thông	21/03/2004	CCQ2215B	1	Thông	7.5	6.0	6.6	
36	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A			0.0			
37	2122150006	Nguyễn Thành	Tính	20/04/2004	CCQ2215B	1	Tính	8.9	7.5	8.1	
38	2122150019	Nguyễn Minh	Tri	01/11/2003	CCQ2215B	1	Tri	6.0	6.0	6.0	
39	2122150042	Đặng Công	Trình	26/04/2004	CCQ2215B	1	Trình	6.0	5.5	5.7	
40	2122150031	Nguyễn Minh	Trúc	17/02/2004	CCQ2215B	1	Trúc	8.6	6.0	7.0	
41	2122150030	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	CCQ2215B	1	Trung	6.0	6.0	6.0	
42	2122150014	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	CCQ2215B	1	Truyền	6.5	4.0	5.0	
43	2121150064	Nguyễn Đình	Tú	09/09/2002	CCQ2115B	1	Tú	5.7	5.5	5.6	
44	2122150096	Tô Tuấn	Việt	14/10/2004	CCQ2215B	1	Việt	8.0	6.5	7.1	
45	2122150010	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	CCQ2215B	1	Vũ	7.3	3.5	5.0	